

Bản án số: 38/ 2025/HNGĐ-ST

Ngày 24/ 06/ 2025

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Hoài Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 06 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2025/TLST – HNGĐ, ngày 08 tháng 04 năm 2025, về việc “*Kiến ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 05 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm; 1991 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: anh Trần Xuân M, sinh năm 1989 (vắng mặt lần 2 không có lý do).

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:

Chị H và anh M sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/02/2022. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là tính cách vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm, thiếu tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù cả hai vợ chồng đã cố gắng và hai bên gia đình đã hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà càng trầm trọng thêm. Do không thể tiếp tục

chung sống với nhau nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm tháng tháng 1/2023 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau mà ai biết bốn phận người đó. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Xuân M. Về con chung chị H và anh M không có con chung; Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Xuân M trình bày: Anh M thừa nhận thời gian tìm hiểu và thời gian đăng ký kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh M cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do chị H không chăm lo đến gia đình và chị H có biểu hiện thiếu minh bạch nên dẫn đến vợ chồng ghen tuông, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Những lần vợ chồng cãi nhau thì anh M đã có những lời lẽ xúc phạm đến chị H. Sự việc đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng thêm. Đến khoảng tháng 3/2023 thì chị H đã bỏ nhà đi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau nữa. Hiện nay chị H làm đơn ly hôn thì anh đề nghị chị H bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ. Về con chung anh chị chưa có con chung; Về tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định trong quá trình chung sống tại địa phương thì giữa vợ chồng anh M, chị H có xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly hôn từ năm 2023 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Mai Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Xuân M vắng mặt lần thứ hai.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Xuân M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72, và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Mai Thị H được ly hôn với anh Trần Xuân M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Mai Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn với bị đơn anh M có nơi cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục mở phiên tòa vắng mặt các đương sự: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Trần Xuân M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do, nguyên đơn chị Mai Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Trần Xuân M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E vào ngày 16/02/2022, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương đã xác định được rằng: Do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, trong cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng chị H và anh M xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị H, cho chị Mai Thị H được ly hôn với anh Trần Xuân M là có cơ sở.

[3] Về con chung: vợ chồng chị H và anh M không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mai Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Mai Thị H được ly hôn với anh Trần Xuân M.

2. Về con chung chị Mai Thị H và anh Trần Xuân M không có con chung nên không đề cập giải quyết

3. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tiền số AA/2023/0001082 ngày 03/04/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện EaKar.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Mai Thị H, bị đơn anh Trần Xuân M có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện EaKar;
- UBND thị trấn E,
- Đương sự;
- Lưu HS.

(đã ký)

Hoàng Long